

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng g
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	Đọc	Thơ (Đường luật,)	4	0	3	1	0	1	0	1	10
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	5 %		10 %		10 %	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một đoạn thơ								1	1
		Tỉ lệ (%)		10		15		10		5	40
Tổng			20	10	15	20	0	20	0	15	100
Tỉ lệ %			30%		35%		20%		15%		
Tỉ lệ chung			65%				35%				

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

Phần I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,
 Một bàn cờ thế phút sa tay.
 Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,
 Mất ổ bầy chim dáo dác bay.
 Bến Nghé cửa tiền tan bọt nước,
 Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây.
 Hối trang dẹp loạn rày đâu vắng,

Nỡ để dân đen mắc nạn này ?

(**Chạy giặc**, Nguyễn Đình Chiểu)

Lựa chọn đáp án đúng: (Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm)

Câu 1: Bài thơ Chạy giặc được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt
- B. Thất ngôn trường thiên
- C. Thất ngôn
- D. Thất ngôn bát cú

Câu 2: Khi giặc đến, đất nước rơi vào tình thế như thế nào?

- A. Trong tư thế sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù
- B. Đang phòng thủ, chuẩn bị lực lượng chiến đấu
- C. Tình thế bất ngờ, thất thế, mất chủ động
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 3: Các từ “lơ thơ , dáo dác” thuộc nhóm từ gì?

- A. Tượng thanh
- B. Tượng hình
- C. Đồng nghĩa
- D. Trái nghĩa

Câu 4: Đáp án không phải nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ Chạy giặc?

- A. Các biện pháp tu từ: từ láy, phép đối
- B. Vận dụng sáng tạo hình ảnh, thành ngữ dân gian
- C. Hình ảnh thơ gợi hình gợi cảm
- D. Ngôn ngữ thơ tinh tế, giàu cảm xúc

Câu 5: Trong bài thơ Chạy giặc, hình ảnh nào lần đầu tiên xuất hiện trong văn học Việt Nam?

- A. Bầy chim
- B. Dân đen
- C. Tan chợ
- D. Súng Tây

Câu 6: Hai câu thơ nào sau đây trong bài Chạy giặc của Nguyễn Đình Chiểu thể hiện rõ nét nhất sự hoảng hốt, ngơ ngác, mất phương hướng của nhân dân khi giặc Pháp xâm lược?

- A. Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây, / Một bàn cờ thế phút sa tay”
- B. “Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy, / Mất ổ đàn chim dáo dác bay”
- C. “Bến Nghé của tiền tan bọt nước / Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây”
- D. “Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng / Nỡ để dân đen mắc nạn này?”

Câu 7: Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

*“Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,
Mất ổ đàn chim dáo dác bay”*

- A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Đảo ngữ
D. Nhân hóa

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8: Hãy xác định các phương thức biểu đạt của bài thơ trên. **(0.5 điểm)**

Câu 9: Hãy chỉ ra các biện pháp nghệ thuật của bài thơ. Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật ấy. **(1.0 điểm)**

Câu 10: Tâm trạng, tình cảm và thái độ của tác giả được thể hiện như thế nào qua bài thơ trên? **(1.0 điểm)**

Phần II: VIẾT(4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

*Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.
Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng
Một người – đâu phải nhân gian
Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!....*

(Trích Tiếng ru - Tố Hữu)

Từ mối quan hệ gắn bó giữa các sự vật trong tự nhiên (con ong, con cá, con chim, cây lúa...) với môi trường sống và đồng loại. Hãy viết bài văn (**khoảng 500 chữ**) trình bày cảm nhận của anh/chị về

vẻ đẹp của tình yêu thương con người, tinh thần tương thân tương ái trong đoạn thơ trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
Môn Ngữ văn, lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	B	0,5
	7	C	0,5
	8	Phương thức biểu đạt: Miêu tả, biểu cảm.	0,5
	9	- Các biện pháp nghệ thuật của bài thơ: phép đối, đảo ngữ, từ láy, câu hỏi tu từ,... - Tác dụng: Tái hiện một cách cụ thể, sinh động cảnh chạy giặc hoảng loạn, gấp gáp, bị thương.	1,0
	10	Tâm trạng, tình cảm và thái độ của tác giả : - Đau lòng, xót thương trước cảnh đất nước bị thực dân tàn phá, nhân dân lầm than. - Căm thù giặc sâu sắc. - Mía mai, thất vọng trước sự nhu nhược của triều Nguyễn.	1,0

II	VIẾT	4,0
	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
	2. Xác định đúng vấn đề nghị luận Vẻ đẹp của tình yêu thương con người, tinh thần tương thân tương ái trong đoạn thơ trên. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: <u>a. Khái quát ngắn gọn nội dung đoạn thơ</u> <u>b. Cảm nhận chung về tình yêu thương con người, tinh thần tương thân tương ái</u> + Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta đối với những người xung quanh. Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn. Là thể hiện tình cảm yêu thương và quý mến người khác. + tinh thần tương thân tương ái là sự quan tâm, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống giữa con người với con người. + Trong gia đình: yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ; sống hòa hợp gắn bó với anh chị em, biết nhường nhịn lẫn nhau. + Trong trường học: kính trọng, yêu quý thầy cô, giúp đỡ bạn bè... + Ngoài xã hội: biết cảm thông, chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn, tương trợ, giúp đỡ đồng bào vùng lũ lụt, thiên tai Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.	2,75

		- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm. <u>c. Đánh giá chung:</u> + Khẳng định vẻ đẹp tình yêu thương con người, tinh thần tương thân tương ái + Cách viết dung dị, đi vào lòng người.. Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy	0,5